

QUẢNG HOÀNG MINH TẬP

QUYỂN 16

THIÊN THỨ BA: PHẬT ĐỨC (PHẦN 2)

Sách tạ thuật thờ Phật pháp mở (mười bốn bài) Lương Giản Văn chùa Sát Tượng v.v... chép mười bài. Lương Thẩm Ước v.v...

Chép tiền thờ ở chùa A-dục Vương, của Lương Giản Văn.

Thần Húy nói: Thần nghe tám nước đồng cầu, sự cao nơi gốc pháp, bảy khu đều chứa lý đủ nơi suối vọt, cho nên giường ngà lọng trắng không nhân thì chẳng thấy, bình vàng hòm báu có duyên ở đây nêu ra. Cúi xin Bệ hạ treo gương trời trong nước, vận đại quyền ở trong cõi, ba cõi đều là mộng thì đến đó dùng mặt trời tuệ, trăm thuộc đồng khô thì thấm nhuận đó do mưa từ, động lặng chẳng phải minh, đi ở do nơi người, không thể đặt tên. Thần đâu được xứng, cho nên dùng chiếu ánh sáng sách đỏ thì làm điềm ứng của tiền sử, hoa tai ngọc cảnh cười chê là châu báu đời xưa. Điều khó gặp là xá-lợi chén hình của Như Lai. Soi cảnh bình mật ánh sáng nổi nước đức, như xem xiếng xích, tự thấy ngọc rồng, tự chẳng phải oai thần Thánh đức thì không có gì để gặp việc ít có này. Trời người đầu đội, xa gần quy tâm, cúi nghe chùa A-dục Vương mới cần trang nghiêm sửa chữa, thần cúng muôn lạng vàng, chiêm-đàn đủ mười tạng, báu bày khắp sông, suối vọt nước ra. Tỳ-kheo đem đất dày lớn tạo vuông vức La-hán kéo dây tiêu biểu tháp cao, không kể xiết sự vui mừng kính dâng một trăm muôn tiền, tuy chí thành đồng rải tâm hoa gánh vác không hết mà từng giọt nhỏ đều lọt rất nhỏ như lan hự, nhẹ dùng bụi nghe, cúi xin sợ toát mồ hôi kính tấu.

Tạ sắc lệnh làm tướng Phật và Phật tích:

Thần Húy thưa: Xá nhân Cô Tiệp phụng tuyên sắc chỉ lấy vàng đồng làm tướng Phật và tích Phật, đồ cúng dường đầy đủ, ban cho để cúng dường, phục vì sáu năm đạo thọ vượt khỏi bốn ma, chân có bành xe ngàn căm, đức tròn muôn thiện, cho nên có thể nghe thấy ngộ hiểu gặp gỡ bỏ trần, trời nghe ân tạnh rủ lòng giúp đỡ, sửa soạn trang sức

lan can hiên nhà, trong sạch thân tâm rước đón từ quang, cúi chờ soi giáng, ngàn xương bốn biện còn không tuyên tâm, lông nhẹ, thể mềm, đầu thể bày cảm ơn, không kể hạ tình kính thưa việc tạ ơn, nghe cẩn tấu.

Tạ sắc lệnh tham gia rước Phật:

Thần Húy thưa: Chủ thơ Châu Ngung phụng tuyên sắc chỉ ban ân tham gia, thần liền đến chùa Kiến Nguyên phụng hầu pháp thân, dừng lại ở núi vàng, Vương nhân mệt hỏi, ân vinh hiển rất dày, tạ ơn chẳng có lời nào kể hết, mặc cho tình thấp hèn cẩn tâu sự tạ ơn thấy nghe, cẩn tấu.

Đáp sắc chỉ cho theo xá-lợi vào điện lễ bái:

Thần Húy thưa: Xá Nhân Vương Cảnh Diệu phụng tuyên sắc chỉ rủ lòng thăm hỏi và cho thần theo xá-lợi vào điện lễ bái, vâng mệnh sắc thu soi sáng tiêu biểu điềm lành. Thần so sánh thân tâm được không chướng não, rõ ràng theo sau hòm báu chí cẩn cung thân đến, nhưng không sinh được đôi cánh, không nhờ thần thông thân bay lên Tịnh độ cao bày tất cả, chân bước hoa sen, cõi này chẳng sánh, bay bước lên thang báu so đây chưa trọng, dạy dỗ dẫn dắt ân đặc biệt thật về ban đầu, ngó lại cõi này ràng buộc, mừng chép không xiết kính tâu.

Tạ sắc chỉ ban đồng để cúng tạo tháp Lộ Bàn ở chùa Thiện Giác.

Thần Húy thưa: Chủ thơ Trần Tăng Thông kính đọc sắc chỉ, ban cho một vạn ba ngàn cân đồng cúng tạo tháp Lộ Bàn ở chùa Thiện Giác là xứng châu báu của Na Dương, thật cũng là báu của Côn Ngô, nóng mát không biết, chín chợ thấy lạ kỳ, lạnh nóng được nghỉ, sáu luật thành tựu dụng, hướng chi là rồng thần gánh vác ánh sáng của tháp màu này, chim vàng ngậm mang đồ trang sức nêu cao, hòm hang hổ thẹn sự ca ngâm kia, sông Truy hổ thẹn ứng điềm lành kia. Dương Toại ngậm cảnh lại sánh vòng mặt trời, cam lồ vào mâm đủ gọi là rượu trời, lời như rừng vốn thiếu tâm biện lại hổ thẹn, luống chỗ ân nặng trọn khó tỏ bày cảm ơn, không kể chép gánh vác thành thật, vâng lệnh mở nghe, kính tấu.

Tạ sắc chỉ sai vào điện Quang Nghiêm lễ bái.

Thần Huy thưa: Xá Nhân Vương Cảnh Diệu kính đọc sắc chỉ, đã rủ lời thăm hỏi và sai rõ vào điện Quang Nghiêm lễ bái pháp thân. Kính phụng thân thô nhờ ân tạo, rõ giữ mở kính đến bèn cho nhọc thường bay lên Tịnh độ, nhóm gió nước dày không đủ làm dụ, gạn tâm vui mừng, tạ ân vua không có lời nào xứng, không kể tình kém cẩn kính tâu nhờ tạ ân nghe, kính tấu.

Tạ sắc chỉ sai đến xem xây dựng chùa Thiện Giác:

Thần Húy tâu: Phục thấy sắc chỉ khiến đến làm Xá nhân vương Đàm Minh, Tài quan tướng quân Chảm Vi Ngự, Phục Ngô Cảnh v.v... đến xem xây dựng chùa Thiện Giác, nhờ ân Thánh giáng thần lực ệnh đây làm việc tu đây nêu dài, tháp báu mây che, không đợi mừng tròn, đặc biệt dâng thủy tinh chẳng sai rồng biển, rùa lớn mang bùa chưa đủ là đây, Thu Lộ (cò trắng) dẫn đây cỡi này ngang bằng ngược xem lòng từ thấm ướt mừng chỗ không hết. Xin theo nguyện xưa riêng thêm khóc nghẹn, không kể ghi chép gánh vác xin vâng mở lòng nghe cảm tạ, kính tấu.

Tạ vua đến xem xây dựng chùa Thiện Giác:

Thần Húy thưa: Liền ngày mừng cùng xa giá đến chùa Thiện Giác, oai thần giúp vàng để xây dựng, đại khái được bình yên mà xây dựng, xét kho lâu mà lên xa, đã đồng vắng lặng chứa đồng Tịnh độ mới là Phật sự hăng lợi trời người, thành thật đầu đội thần trăm phẩm lâu dài, không kể tình hèn xin vâng lệnh mở việc tạ ơn, nghe lời kính tấu:

- Ông đã nhọc nhằn xây dựng chùa báu Từ bi, nhờ oai thần chư Phật không nhọc nhiều công sức, vừa muốn vận sức liền dựng đứng, chỗ tối nơi sáng kính ngưỡng ta cũng tùy hỷ, không cho ông cùng chiêm bái đây lấy làm ân hận. Việt sắc.

Tạ sắc chỉ ban cho tiền và hương bạch đàn đây pháp hội:

Thần Húy tâu: Truyền chiếu vâng lệnh tuyên đọc sắc chỉ, để thần rõ pháp hội được ban cho hai mươi muôn tiền, xông huân Bạch Đàn, hương Lục Sạn mỗi thứ mười cân, giấy vàng thơ chiếu, trước mở suối phủ. Mây xanh khí tốt thứ lớp nhóm ở Cung Quế hàng hóa chồng vãn mu rùa, cỏ đẹp thơm xa, rải vàng dày rậm dừng xuống chỗ quan quân, nhóm lúa gạo đầy nhà, vừa trở về thân tộc chưa bằng giúp ruộng tốt đây mở mang năm cái, vào pháp đây độ lớn ra bốn dòng, nhờ lời kính Tổ còn hổ thẹn khó nói, mượn biện vua quan vẫn biết chẳng phải tạ, không tin nhậm gánh vác, xin mở sự để nghe, kính tấu.

Tạ sắc chỉ ban cho trụ Bách Sái và muôn cân đồng:

Thần Húy tâu: Truyền chiếu Lữ Văn Cường kính đọc sắc chỉ ban cho thần trụ Bách Sái và một muôn cân đồng cúng dường xây chùa Thiên Trung Thiên, chín mục cống vàng, cây thẳng ngàn tầm, hàng sáng rể Phạm luân mới xây bảo tháp. Hạ sai thần đánh, Tấn xấu hổ tướng gió, khiến phước giúp trong nước công nêu chẳng ra ngoài. Thần do quê mùa ngu dốt bẩm thừa lành thù thắng, vui nhận khắp tâm, ân quang động sắc, thành thật gánh vác không lời tả xiết ơn không tin

nhậm đội mang, kính cần dâng lời cảm tạ, kính tấu:

Văn Nguyện Ngàn Phật của Lương Giản Văn

Thường nghe chín cõi phân chia, bốn dân khác phong tục. Sóng hôn mê dễ nhiễm, nghiệp tuệ khó xây nền. Cho nên pháp thân vắng lặng gương có chiếu đây mới cảm, rửa vô minh trong biển đục, vớt chúng sinh lên ghe báu, hoặc nhẹ nhàng lòng từ dẫn dắt, bỏ mỏng tẻ cười lời kéo lòng bi, khúc hay miệng tuyên, ánh sáng xuyên vào đánh. Từ cây lộc nêu ánh sáng, sông vàng ẩn sự rục rờ, cho nên đời tượng pháp chúng sinh hy vọng hưởng có hình, dấu ngàn Thánh khác dấu vết mà chung một đường trí, đệ tử là (A, B) từ lâu đã sóng mê trôi dài dòng khổ, không sinh cây ý chưa mở đèn tâm mà bởi sinh một niệm cung kính tạo ngàn Phật. Tuy là Vô thượng vô vi tốt tướng khó biện, chẳng không chẳng có, diệu trí ai quán được, mà tóc xanh mắt sáng hoa sen mặt như trăng, giá có thể nêu bày thành kính hằng gửi tâm mong muốn.

Vì người mà đúc tượng bằng vàng mỏng cao tượng tám.

Tỳ-kheo mổ giáp kính bạch: Trộm dùng mặt trời tuệ, lén bày từ luân bỏ ứng, nghiệp theo gió náo, ái tùy lửa tình, luống thương xót áo châu, ôm danh quý mà bỏ ngộ đạo. Trẻ nhỏ khen lá vàng mê hoặc lời dối mà nín khóc, tự chẳng nêu cây nghiệp thù thắng đây và duyên nhiệm mầu kia, lấy gì bỏ nhà tâm này, dời hang thân này. Cho nên nước trong tháp rồng thương xót thương nơi râu sót, gương sáng, khám đá riêng bồi hồi giữ bóng. Mổ giáp từ lâu phát thệ nguyện khắp vì chúng sinh sáu đường bốn loài tạo lập thân tượng Phật cao tượng tám, năm tháng đã qua nội duyên dễ mất, thường sợ thân tạm có bỗng chốc theo nước vẽ trở về với hư không trôi theo ánh chớp, nay liền dựng lập tâm thành theo bốn thệ đây khiến nhóm mặt trăng thấy dung nhan bày dấu vết núi vàng, thấy hình phát thiện nghe danh bỏ ác, nhỏ đau khổ của sáu căn, bỏ thiêu đốt của năm lửa. Nhưng lâu bốn báu ở hư không, bày tài pháp thiếu nhiều, ngược nhìn đôi mắt như hoa sen mà riêng cảm khái, thấy chữ Vạn mà không do dự, nếu có thể lia mỏng năm nhà, tổn nhẹ bốn việc, kiệt minh từ đây chung thành nhân quả thì công lụa là chẳng chỉ ở đời xưa, báo rủa hoa mới nghiệm duyên đến. Lời lành không xa hoa, nơi lời nhiều hổ thẹn, kính bạch.

Cùng Tăng Chánh Giáo của Lương Giản Văn:

Châu này già-lam nền tháp bày nêu tuy nhiều lập bày trang nghiêm tu cúng đầy đủ, xem dấu vết ngoài kia quyết đủ hoa văn xa xỉ mà ở đời ý địa thật có chưa mở rộng. Vì sao? Phàm đúc vàng, khắc ngọc, thêu, sơn, vẽ, ngói, bởi sở dĩ ngưỡng truyền ứng thân xa chú linh giác,

ham muốn bình rỗng buổi sáng sớm, theo rừng hạc lúc chiều tà, cho nên tế Thần như thế thì đại kính thần đã tốt, cách Thánh đây xa lý nhớ Thánh sẽ sâu. Các chùa cõi này chỉ ở ngày ứng sinh thì tạm bày hình tượng, từ đây về sau đóng kín hòm rương, cho đến manh áo lìa thân, tìm lửa bỏ đầu, hoặc mười tôn năm Thánh cùng ở một kho, hoặc Đại sĩ Như Lai chung cất một tủ. Tin có thể cho là tâm trái với sự, tướng mạo thì tình sai, ý tăng thượng thì nhiều mà tâm tinh tấn ít. Trong tháp xưa hòm hồng chỉ chuyên chứa xá-lợi, dù trắng đầu tượng chẳng phải toàn thân. Nếu lấy tượng vẽ bày tướng nhớ còn khiến quan dân biết cung kính, nấu vàng vẽ mẫu mã, hoàn toàn khiến chúa Việt nhớ nghĩ, thợ dùng rồng A còn có thể gọt vỏ, hướng chi cọp, tê giác còn xưng ra khỏi trap, lại là bậc tối đại viên từ vô thượng thiện chứa nhóm, nghe danh bỏ phiến não, thấy hình vào đạo, mà có thể che hương thơm này, muốn che đây cây này, che đây nhà ngọc phong kín tay vàng, đã khác La-duyet lâu vào Tứ Thiên, lại khác Kỳ Hoàn đóng cửa ba tháng, điện báu trống rỗng, đến thêm ngọc luống hư, màn dày không mở. Chẳng phải ở giữ mở khúc học, tướng hồng che dài giống như tránh thù ở Bản Khanh. Vả lại rộng lớn như mây che, cây rui cao chim nhón chân, nếu thí tòa ngọc thì dùng hoa vàng cài đầu để trang sức, không cần bụi trần giúp điểm khuyết mặt trăng. Cửa sổ lưu ly dày tự gió nhẹ khó vào, râu rồng nhỏ cứng đủ khiến yến bay chẳng qua, gồm được lý chí thành chí kính hẳn tôn sùng, xét đáng tâm càng trọng, có thể liên tuyên sự siêng năng, khiến y cứ làm.

Gửi thơ cho Quảng Tín Hầu:

Lưới trắng rộng dứt, lời ý chỉ thường dùng gút dài. Gió mạnh rét dữ nguyện sánh vui vẻ, vâng theo tòa pháp Tịnh Danh, chính thân thừa nương miệng vàng, lời báu nơi Lộc uyển, lý vừa lòng nơi Linh Thứu, sâu kín nhiệm mầu ở đây đã thành, trang nghiêm đạo tràng từ đây càng mở rộng, đầu chỉ đèn tâm sáng rõ ban đêm cũng chính là ý nhị sớm bay lên, suy nghĩ lý rộng rõ vốn chứa nội giáo. Nay chất xe mười điều lành mở đường tám chánh, dòng nước Bát-nhã rửa bụi ý thức, do đây cuối cuộn mới là thật thu, đi buôn thường nhớ hoa rừng, nhóm thù thắng cũng được ngôi cuối, trọn sớm hết tối tám gột lời màu, đến nơi tòa bỏ hơn ngày, lui về nghỉ riêng xét, nắm tay dặt lên gồm mở nói cười tự như ngược nhìn chín tầng cúi xem trăm thước, do vàng động mặt trăng, cây ngọc ngậm đầy gió, ngay lúc này đủ gọi là pháp lạc. Nay cuốn màng thêm nương truyền một góc, nghe mưa tuệ dòng nước hoan hỷ tràn ra ràn rụa, chảy như sông treo không gì ngăn cản, hư không chẳng thật có, không

sáng suốt tình linh, duyên si có ái tự than khó nhỏ, khiêm hạ xe đã đến, nghĩa lời càng ít, nhớ xưa đã hết, hiểu mới chưa ăn, đã thọ miệng tụng lại chẳng phải tâm nói, hằng nhờ vẽ bình trọn hổ thẹn nhuộm vải. Đây thì mây từ đã dày, biển trí cũng sâu, cuối bóng sóng dư, ít thời rười rượi. Nhưng xa trái chuyển nhóm khởi lời đầy mặt, xin thêm kính nhận, lời không nói hết lòng, kính cẩn thưa.

Thơ gửi Pháp sư Tuệ Diễm:

Năm cái mờ che tiêu hư không, ánh sáng tiêu biểu thời tiết, trăm hoa khác màu kết màu sắc sỡ thành mùa xuân. Thế đạo thế nào tình hằng tuyên. Đối hư không trong trống đã bày ở gió mây, đạo tâm nhập lý, riêng vui định tuệ. Đệ tử việc đời lãng xăng nhọc nhằn rất sâu, nhớ nghĩ núi Bắc khâm phục hiền đã nhóm, mong hội ngộ ngăn hẳn sẽ có hèn kém, bạn hữu duyên sự đồng đối khác, dường như mong đến hình thức một ngày ba năm. Tư tưởng rộng lợi ích lý sẽ không sai, chỉ sót lòng tin này không thuật tác giềng mối, quy mạng kính lễ.

Sáng mưa đến khí khác lạ có hơi lạnh, tiếp Vệ đã lâu chuyển được sức kia, tuy tha phương pháp giới lược dứt hóa duyên, trong Kỳ Hoàn hằng có ngữ đối, nhớ nghĩ rất lâu không thời nào chẳng nhóm. Từ lâu nhờ thầy giúp nhiều lần thuật gang tấc, không biết khéo cười Tăng rất thường làm bền kịp không. Mới rồi đã đến gạn việc kiến nhóm, rồng voi đều đồng ứng cúng đều tu tập, đuốc tuệ khai tâm cam lộ nhập đầu, nghe đó khéo đùa đem hết sự vui mừng, ôm lòng tưởng nhớ lại càng không tột. Xưa, lúc nhỏ có nghe chế chỉ, thọ đạo ngày ngắn sánh mặt chưa sâu, tuy khác thiên-na sự đồng hoa nước. Nay nhờ Tây Hạ đặc biệt chứa bốn tâm, thăm hỏi lý, chất vận nghi thuộc ở minh đức, không cho là Bát-nhã lưu nạn, hiện tại bệnh chưa lành. Hỏi bến không nơi, than hận đâu xong, xin nương bên kiệu tìm đến già-lam, nhờ lúc này được một phen gặp gỡ, biện luận ở phòng đậu xanh, cảm ứng nơi nhà hoa đỏ, theo mong nhớ năm xưa thuật tác lòng ngày nay. Việc đây lúc này hẳn nhớ chẳng sai chỉ để thăm hỏi chờ có thơ trả lời quy mạng kính thưa.

Đáp thơ tương đồng vương

Cảnh đẹp chiều xuân, mây gió tuyệt đẹp, lá lan được nắm, sông nghi có thể tắm. Đệ là Thiệu Nam gửi thư, thời liền phía sau Cam Đường, châu ký là chính tạm dừng việc vén áo choàng. Đường Cảnh dâng bài phú đại ngôn, An Thái thuật lời nối tiếp, tốt tốt đẹp du ngoạn mới có đủ sự vui. Tôi đầu xuân bị bệnh nằm tột thành cái tệt, tuy núi Tây nai trắng sợ không thể lành bệnh. Ông dự xích hoàn còn lo chưa chán, nằm cao sáu an thường suy nghĩ hỏi Biển Thước, ở an bốn phòng nghĩ dứt hương

Tu Đô, đâu mong Văn-thù đến, nghĩ riêng nói Ngô Dung. Bởi do Hoàng thượng lòng từ giúp đỡ cả nước cam lộ được giáng nói, đánh trống bạc ở phường báu, chuyển vòng vàng ở đất thơm, sấm pháp chấn kinh giấc mộng, mặt trời tuệ rực rỡ ban mai, đạo tục đều nhóm họp, xa gần đều đến nhóm, thính chúng đen trắng có thể cả hai ba muôn, do bệnh chướng riêng đến đổi ngăn nghe đạo, đâu chỉ Dương Bộc có thương tổn ngoài cửa, Chu Nam khởi hận dính mắc. Ngày thứ mười ba mới hầu pháp, cho nên ở xa gần cũng chưa kham cầm bút. Kính Tổ trước đi xa xét định muốn y thù thắng, thường từ nghĩ đây thương xót nhưng lỗi lo xa dài của dòng sông. Thức hay ngủ lo lắng nhớ nhau, thường được thư Đệ bệnh tật đã giảm, xét riêng có tin ở đây không chỗ bày.

Các bài minh tụng ở chùa và tháp Phật của thắm ước đời Lương

Phật giáo qua đông độ chưa nổi tiếng lắm, ban đầu từ Lạc Kinh thành ở Giang Tả, Tấn Cố đem xe ngựa tướng quân Ban Na Vương Thiệu, huyền ngộ riêng hiểu, tin giải sâu xa. Đối với Thái tổ Văn Hiến Công, phía Bắc thanh miếu xây tinh xá Chỉ Viên, kia ban đầu do hàng rào cây chỉ thơm cho nên tên nhân sự mà lập, tuy phòng điện nghiêm chỉnh mà huỳnh sát cú cây, Thiệu Huyền Tôn Thượng Thư, quan Bộc xạ Nam Dư Châu, Đại trung chánh Vương Hoán hiểu sâu pháp tướng rõ suốt tông cực, siêng thành nổi bên ngoài, nhân từ ẩn trong rộng, mười một năm không ăn quá gạo. Tuy giúp việc triều mà gần gũi Nại phủ. Ngày làm Hàn Lâm ở Châu Tương, cây cờ chỉ huy là áo Lãi. Ngôi vị cùng nằm bên, thu theo tuổi dày, nhưng chỉ có ân thành, chúa lờm yêu kết tình vua, tín nhậm ở phương Đông gọi sâu ngoài bình phong, luống muốn trọn sẽ hết lo lắng biết đều vì sao giúp dân, cùng nói ân Thánh, mà tự do sức yếu đường xa trọn xấu hổ hiệu lực dở.

Vả lại nghĩa chỉ đời nay, báo nêu quả đời sau, chẳng phải lý do thù đáp rộng lớn ban cho bến tối, vui vẻ đan thành ở kiếp xa. Tự trái bờ đầm từ tạ ra bãi cồn, thể ở chùa xưa, quang thọ năm tầng, tổn hại bổng lộc nước Tiên trong mười sót một, phạm thiếu đã lấy ba mươi sáu muôn. Ngày mộng ba tháng sáu niên hiệu Vĩnh Minh năm thứ sáu đời Tề, bởi cây chở bệnh thìn tướng khái Thượng đế hợp ngày vui của trời bèn cao khiết tôn sùng nêu ở mây xanh, trồng chồng lớp cuộc hạn nơi gò đen. Ngưỡng mong ở thâm cung nhận giúp đỡ, phước che thấu về, tám thần kinh nhà muôn kỳ giúp thể, ngôi báu thanh xa bên chắc càng lâu, linh thôi xa xôi, hằng đồng phép tắc thường trụ, các Thánh ban điềm lành lâu dài. Ném trời hòa cực nhỏ, vua Tiên to lớn tài giỏi truyền bá tông anh ở Lương Sở, đàn sau lưu phong cách thắng mà nhường, khen năm một

mùa, gặt hái lương thực ruộng mẫu mất mùa do gần bên thành mở tách ra. Nhà có mười điều lành, người nhớ sáu độ, chúng ma cúi đầu, ngoài đạo quì gối, rút củi dứt lửa, bẻ kiếm phá mũi nhọn, cứu tằm tối không lựa chọn, được thần hóa nơi hữu đảnh, ba cõi năm đường đều đồng nguyện này, khắc đá giàu có đầy đủ cách thức gọi là tâm khuyết.

Văn Tề cánh lãng vương đề phật quang (một bài).

Lý suốt vắng lạng đầu khuôn mẫu không thể truyền, nghiệp động nhân ứng chẳng có hình tướng thì không do đâu mà cảm. Đây cho nên màu sắc tươi đẹp mặt trời mặt trăng rực rỡ ngoài trời, khu vực tan cảnh, thước tắc bụi vuông. Thái tổ Hoàng đế, giặt áo ở nước tuệ, ngưng thần ở cõi tịnh, nơi thêm quý chán đời, đời tánh linh lên đất báu. Cánh Lãng Vương là tên húy, khóc không đến Minh Đài, thăm thiết núi cao phương xa, mộ Bình Vương luyến tình ân song thọ, hằng chỉ có thể phát sáng thần công nêu cao diệu nghiệp, chớ như thức vàng vẽ tốt thợ khéo truyền nghi. Do ngày tỵ đời vua Tề năm thứ tư, kính chế tượng Thích-ca xinh đẹp tợ thợ trời đùa chứ không phải thợ thế gian đúc, sắc tre lưu bóng nhiệm mẫu hơn hương chiêm-đàn, để suy nghĩ rừng cốc hằng tuyên dương ở muôn kiếp, dùng khắc cờ hiệu dấu vết cách thức rủ không hư mục, là như vậy.

Bài minh Phật Di-đà

Pháp thân không hình tướng, thường trụ vô hình, lý không phản ứng, trí diệt là linh, cùng vắng lạng chấn động âm vang. Đêm dài mở màn đêm mờ mịt xa thọ, chẳng tuổi chẳng năm, vật ưa khắc tô vẽ, người vinh quang báu trang sức sự nghiêm muốn khởi tình đầy lụy dứt, rất là Thánh sâu. Dòng nhân động xót xa, thuận tâm đời kia, thành nguyện lực này, chỉ có Tịnh độ đã đẹp lại trang nghiêm, cõi Dục ngọc đầy sắc lạ, rừng ao sáng sửa, chẳng có bào thai hóa đến từ phương khác mà thác sinh ở đây, đai đỏ nhà xanh, nhớ lời An dưỡng khởi lời đến xa, đường báo tuy xa, do tác lòng hết sức chí thành kỳ lạ. Khắc linh nêu dấu vết, tôn nghi phảng phất, vẽ vàng viết đá, tùy cây đà cát ngọc, chợt đến chợt đi, cây báu xinh xắn, nhân gió phát ra tiếng, nguyện đến cõi kia, sáng nhớ chiều tưởng bảy món quý báu, chẳng ham muốn, ba đạt kính đây.

Bài minh thụ thạch tượng và lời tựa

Linh ứng xa nhỏ không dấu vết để đuổi theo, đường tâm chiếu thông, có cảm thuận đây. Vua ta thể thần ngự tốt, thông minh đến trời, thuyết hiển thành pho, không suy nghĩ chẳng phục. Nếu nhị nghi (trời, đất) hòa hợp đức, năm tinh giúp giáo hóa, dưới rộng suốt đầm suối, trên thấu đến trời xanh, trời không dứt điềm lành, đất không giáng điều tốt,

Thập trụ phảng phát ngang rừng, ứng chân vang tiếng ở đêm vắng, lông trắng treo trắng, vót ánh sáng nhà Phạm thiên, bước đi thần diệu, rải uy vũ nơi điện vua, còn sự phù hợp ở lụa vàng đã tiêu biểu điềm tốt lành, đều như mây sương giăng đầy lựa chọn giúp đỡ nhắc nhở chớ ba đen cách xa ngàn năm lại xuất hiện sương móc thấm nhuần màu mỡ, trông chim phụng che mà thấm thêm, ở đây đều ngày an lành như thời vua Thuấn chưa tối, năm như thời vua Nghiêu ít giáng, há gặp chim châu động sắc, lúa nếp đen đến nhau mà thôi. Gia ngọc xa từ Bắc Nhung, Lương chìm nước mà ủy chất, nhuận suốt vòng ngọc kỳ lạ nơi đời xa không thấy, vàng trắng gần phát núi Đông, phân tích u nham mà mở điềm lành, gần được vách núi, linh to lớn chưa khắc, tuy lại tuyệt vòng trắng, ban cho ngọc dao báu của đèn bạc mới mòng bằng đây.

Nếu đồ vàng đá cứng chẳng phải chất dạo nước, tự chẳng phải rèn đức mà thấm tràn, cảm linh cực xa, đâu biến thể cứng chìm, hiển tượng nhẹ nổi. Chỉ có tháng ấy vào niên hiệu Vĩnh Minh năm thứ bảy, có rõ đá mờ mịn phát nơi bến trời, nhờ thủy triều lên thấy biển đầy, trái dòng xa đến, nếu dòng chảy khác dâng vườn cấm kỳ lạ, ngọc quỳnh ngọc du đồng thấm sánh sắc với tinh vàng, vua nhớ cửa tối dễ mở, bàn bạc huyền ứng vô phương, tuy phân tích việc vắng lặng mà nhân tác lòng, ái kia tách hằng trinh, khen ngợi kia giúp đỡ đã lâu, chớ như vẽ diệu tượng nơi chiêm-đàn thơm, họa di ảnh ở cây lớn, bèn ra chiếu gọi thợ, là chạm khắc là mài giữa, linh tượng vẻ đẹp sáng đồng như thần làm. Còn như hơn khắc chạm đẻo cong gọt thẳng, vuông, tròn, lớn, nhỏ, chạm nước đây chìm, ít dừng chân nghĩ lại, đích thân đến thử. Bởi pháp thân là nường gá không chìm đắm ao ngọc, cắt chẻ đã lia, nơi cần nước vàng nổi, tuyệt vời thay điềm lành phù hợp nhiệm mầu như thế, dám chép ban cho nhiều báu, phước đến trời người.

Kia lời rằng: Thượng giác xa vời, thần công rộng lớn, bốn thiên không hình tượng, ba đạt rộng không, nêu linh giáng thế, giải bày mở mang. Chỉ có bậc Thánh chứa lòng nhân báu hóa thâm dung, đạo chẳng ứng dấu vết, sự để cảm thông, tình chìm chất nổi, xa tự Hà Thông, mờ mịn tuyên nước, mệnh mông nhờ gió, bia đá mệnh mang xa tí điềm lành phía Đông nước ta có thể hoàng đức, bèn nhìn lại cung vua hằng nói thừu thất đắp thành cung Phạm thiên vừa làm khuôn vừa khắc, thợ vẽ khéo nhờ năng lực nhiệm mầu này, ngày vàng mở mang nghiệp đế hưng thịnh, tua mũ miện mặt nam sánh cao cùng tuổi thọ.

BÀI MINH TƯỢNG PHẬT THÍCH-CA

Nhóm trí thành sáng nhóm nhân thành nghiệp, bậc Năng Nhân cảm ứng, dùng sữa diêu pháp dừng cảnh thượng thiên, giáng sinh hông phải, trước ra bốn cửa, sau vượt chín kiếp xa cầu tánh linh, rộng theo xe nhiệm mẫu, đạo tuy có cửa, dấu vết không thể có điềm báo. Người và ta đều tạ ơn, tâm hạnh đồng vắng bật, một phen bỏ hậu tâm trăm phi đầu hết, cảm giúp lý ngộ, hoặc dùng lời bày, lời không tự hỏi xuất ra nơi thân, có đến quyết ứng như bùn ở vòng xoay, bóng theo hình dáng đáp tiếng. Là vật hay người ứng ta dùng hình mà ông đui mù giữ chặt đêm dài, làm sao cứu khổ này, kính tìm tướng lính, pháp ngôn thoảng nói ra, không có tôn nghi huyền yên ai thấy.

BÀI TỤNG NGÀN PHẬT

Đạo có đều thích lý không hai quy, chiếu tịch đồng đúng hình tướng đều khác, ngàn giác phủ ứng, thay gọi cơ tối, bầy tôn nổi dài, cảm tạ lỗi trước đã qua rồi, vị lai không tượng một sát-na chẳng dừng, ba niệm đồng qua, không thường không trụ, chẳng nay chẳng xưa. Hiền kiếp tuy xa, nhanh như tiếng vang, nương rừng nhờ cây, trái nhà ngược gia, trước Phật sau Phật dấu vết giáng sâu, hoặc đạo nơi kiên cố, hoặc ẩn long hoa, đạt được ý chỉ này sẽ đồng với hằng sa chúng sinh lúc nhúc, đồng diêu cực đây trước khởi tham gia khác nhau, đều nguyện tùy sức Mật Tích hoàng đạo, thường trọn được thế thấy vận sau hằng truyền cho biết.

KHEN BỒ-TÁT DI-LẶC.

Khen rằng:

Thừa giáo vốn một, pháp môn không hai, nền nghiệp sáng rõ, công do nhóm đất, mờ mịt bốn xa, âm vang xa út. Đạo có thường tôn, thân không hằng là món đồ, lột bỏ vương gia đến nương ngôi báu. Mặt trời tuệ khai sáng. Mưa thơm rưới xuống, nhờ cảm sẽ theo, nương duyên đến đây, nói rằng: Ta là bậc Thánh, nghi trời làm người phụ tá còn tưởng cảnh rộng, nhìn nói suy nghĩ nhu mì, khắc đá vẽ huy hiệu, chạm vàng tô thân, mong tốt đồng công, nêu sáng đồng sâu sắc, vượt đến xa sáng ngời lý đủ, kính tạc dấu vết màu để tỏ truyền ý xa.

Đề khen tượng thù và lời tựa

Nhà Tề niên hiệu Vĩnh Minh, vào ngày mồng một năm Kỷ mùi, mồng hai canh thân của tháng tám mùa thu năm Bính dần, Hoàng Tôn thứ ba do Trần phu nhân sinh ở nơi nhà nhỏ mà lý sáng tỏ trí tuệ thấu

hư không, kết lời ngời báu, tâm vọt tịnh giác, nhân Tỳ-kheo Thích Bảo Nguyễn tọa chủ chùa Nhạc Lâm thêu một bức tượng Phật Vô Lượng Thọ (Di-đà) bèn làm bài khen rằng:

Nêu tướng khác nghi, truyền hình chẳng phải một, chạm ngọc vẽ ánh sáng, khắc vàng tô thể chất, cũng có người hiền lành ngậm hương thơm thượng luật, phát tình đẹp rực rỡ, vẻ vời thuật báu, lụa đẹp sáng bên trong, linh tự tràn ra ngoài, nước sáng cát vàng, cây treo lưới ngọc, hiện hợp tịnh quả đến ứng diệu thường nuôi dưỡng hoa mỹ, chấn động khuê cung, hoa vọt đến nhà Phạm Chí có ước năm này ở vạn ngày đây.

BÀI MINH SÁT HẠ CHÙA QUANG TRẠCH

Chùa Quang Trạch là chỗ ở cũ của Thượng đế, là triệu xưa của hành cung, đất của làng ấy xóm ấy huyện Mạt Lăng, quận Đôn Dương ở Châu Dương, tự bỏ Bàn Hào này đến nghi kinh phủ, nâng nhà mé Đông, hợp cũ cổng thành. Tâm thánh lưu ái nhân rồi, gánh đời tường nam, ng-hĩa đồng bỏ đất Phong, sự đều theo đất Cảo và khắc giúp hoành lưu ứng vận báu này, sai mở rộng của cung điện vua tức quá nhỏ mà làm nhà, đã đồng Hán Cao quyển luyện Phong Bái, cũng đồng Quảng Võ mền tiếc Nam Trần suy nghĩ lý do hàng lưu dấu Thánh nương đó không hư.

Nay sự đồng với Tu-di, lý vô tận với trời đất, đầu bằng bảo tháp Quang Kiến cách thức truyền về sau, bèn lấy tiết trọng đông ngày Mậu dần 23 tháng 10 là tháng toàn huỳnh chung nhuận năm kế tính kỷ làm niên hiệu Thiên Giám năm thứ sáu đời Đại Lương. Cây cờ gò đen nêu tội mây xanh, dưới rỗng suối ao thúc ép sao Hán, mới phải buộc đá lớn ở Hiền kiếp, cứu cõi nhần đời vị lai. Như ánh sáng hạt châu chiếu đến rực rỡ mây màu đến, chẳng phải chỉ trời mền gồm nhân đức của đất, Hoàng đế bèn mở rộng cánh cửa làm ghe chuẩn, tiếp thần mà động xe ba ngựa, vượt phù lương mà thẳng qua, cỏ chi cho cùng hoa xanh sum suê, xe vua đi ngừng nghỉ, thân bày thành kính rộng nhóm bốn bộ lưỡng cảnh đồng dòng hoàng nhân rộng đây giúp đỡ không ngoài, đồng do thiếu đường đều đến đạo tràng, bèn làm bài minh rằng:

Tám góc xa thắm, chín phục mênh mông, đến đáy linh Thánh đều nêu điềm lành thọ khâu rạng rỡ sấm sáng chung quanh then cửa, khắp tha thứ võ về, năm vĩ vào phòng từ đây xa xôi, ở chỗ quên mất, đâu biết như nước thà nói cùng tội dâu, tự trời buông thà, với ta chỉ có vua tức nên xưa làm ghe thuyền cho đời, chồng mái chồng hiền cõi xa ngẩng cao. Cõi và Tịnh độ, đất tức giường vàng do đây rộng cứu giúp khắp bay liệng, há lưỡng ba cõi đâu chỉ mười phương, thắm đủ vạn cổ, trao

tay trăm vua một niệm đáp đầy muôn thọ không biên cương lâu như mặt trời dài như bầu trời.

BÀI MINH TINH XÁ THÊ THIÊN

Chùa này do Chỉnh Tây Thái Tông lập, xưa tham gia chỉ huy dự ban sáng lập kinh đầu tiên, nay lại đạo bước soi xưa khởi an ủi cho nên soạn bài minh này, để truyền hương thơm.

Ở châu Dĩnh vào ngày tháng ấy niên hiệu Vĩnh Huy thứ ba ông Nhan Linh đi xa đến Thê Thiên chốn xa, phòng lan chất tuệ, rui nhọn chịu khói. Nhìn Nam thấy miếu đồng bóng trông Bắc thấy trời Hoài, xa thì rừng ao, rộng thì sông ruộng, tâm không nhìn vắng lặng tương tuệ thuần nôm, mền chỉ bước chân đây thương xót thuộc năm xa, đạo nhân sánh xa nhà thường nhờ chiêm-đàn, ban cho sáng lập vườn thần, giúp tạo linh chuyên. Xem vườn cấm thác trông núi Thứu Sơ, cắt đá đẻo vang, bồi hồi lý ngưng huyền, rộng đời cờ lông chim. Xa riêng suối thông, tổ chức nước Đông, hóa cảnh liên Tây, nơi núi cao hay chỗ trứng, để yên hay đời đổi, vỏ gai thô khắp, lại nương Hán xa, lại theo cờ hiệu treo xưa từ màn báu nay nương chiếu Phạm, tám lần biển hạc chín lần chim kêu núi nối liền, ngọc bội ngọc hoa che dài, dấu vết khuyến khích luồng truyền, cách thức nhờ mây vây quanh, dám nói là duyên lành.

